

Ngày 30/09/2025	20,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	-6.8%	3.0%

	Q3/25	
ROE	3.5%	+/- YoY ▲ 1.7%

	Q3/25		
DT thuần	1,940	QoQ ▼ 145 ▼ 7.0%	YoY ▼ 137 ▼ 6.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	6,035	YoY ▲ 634 ▲ 11.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	126	QoQ ▼ 2.00 ▼ 1.4%	YoY ▲ 1.00 ▲ 0.9%
	tỷ VNĐ		

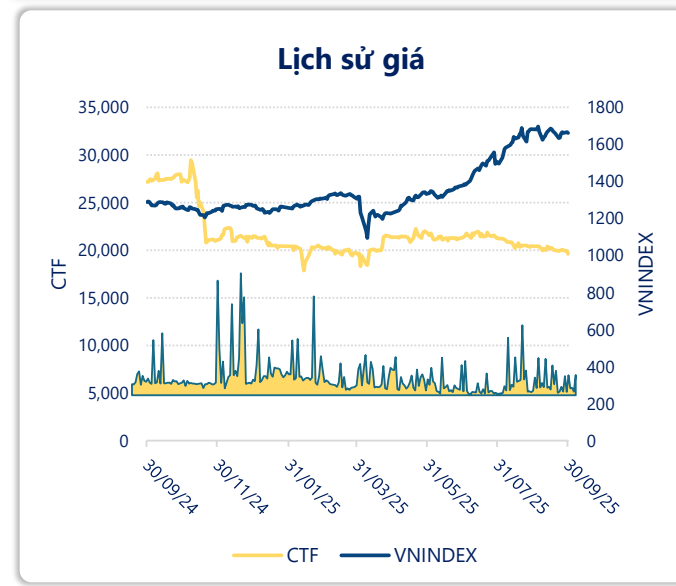
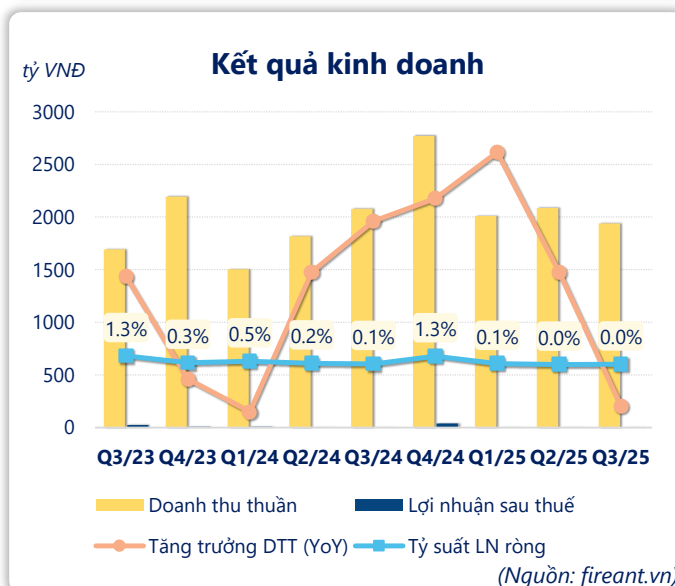
	9T 2025	
LN gộp	372	YoY ▲ 77.0 ▲ 26.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	1.11	QoQ ▲ 38.9 ▲ 103%	YoY ▼ 0.03 ▼ 3.0%
	tỷ VNĐ		

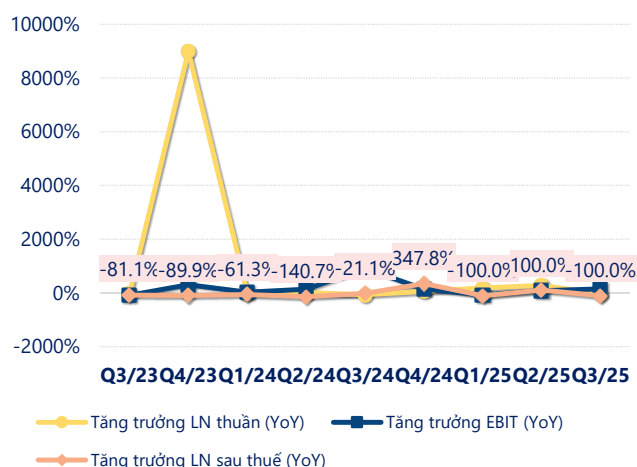
	9T 2025	
LN thuần	-53.4	YoY ▼ 47.9 ▼ 877%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	1.02	QoQ ▼ 0.14 ▼ 11.9%	YoY ▼ 1.50 ▼ 59.5%
	tỷ VNĐ		

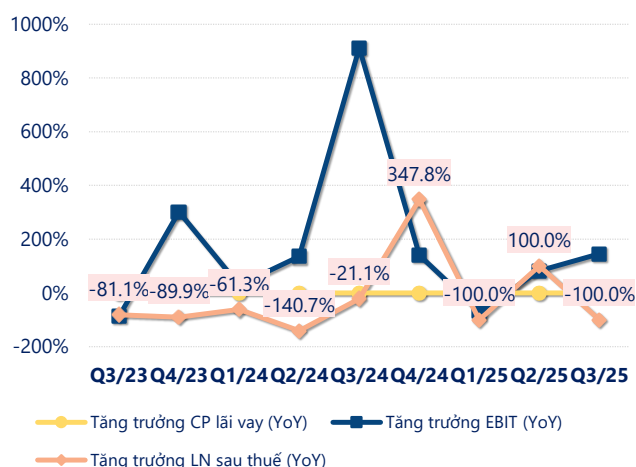
	9T 2025	
LN sau thuế	5.10	YoY ▼ 6.70 ▼ 56.9%
	tỷ VNĐ	



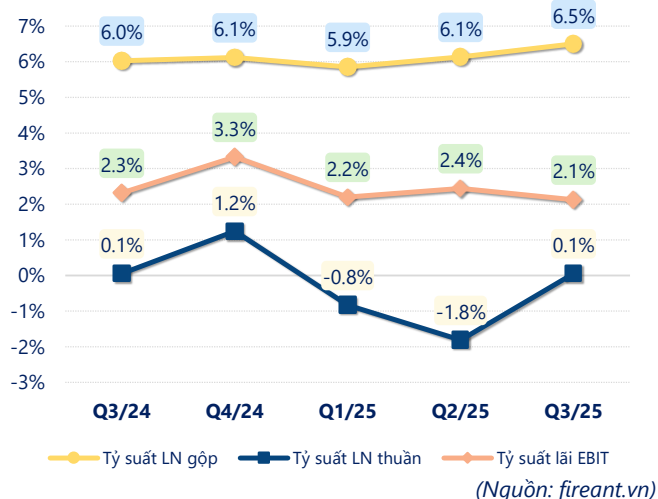
Tăng trưởng lợi nhuận



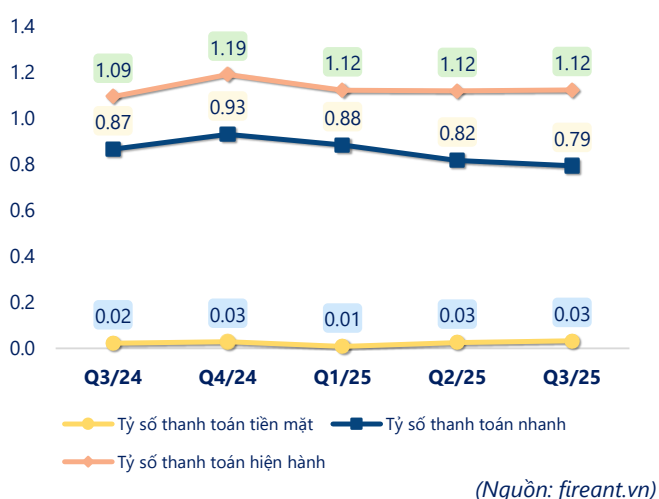
Tăng trưởng chi phí



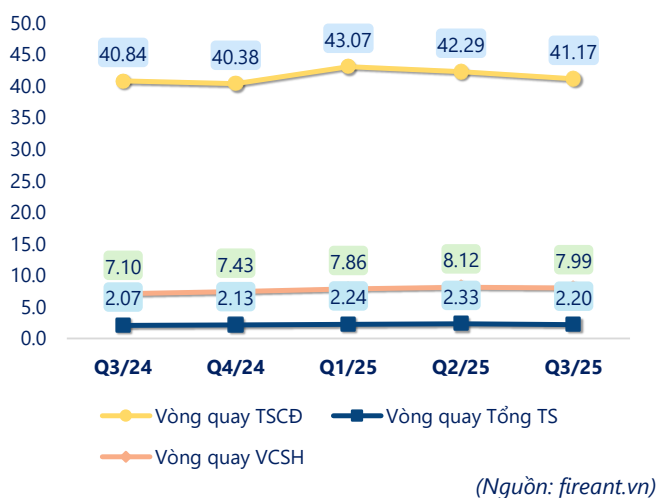
Tỷ suất lợi nhuận



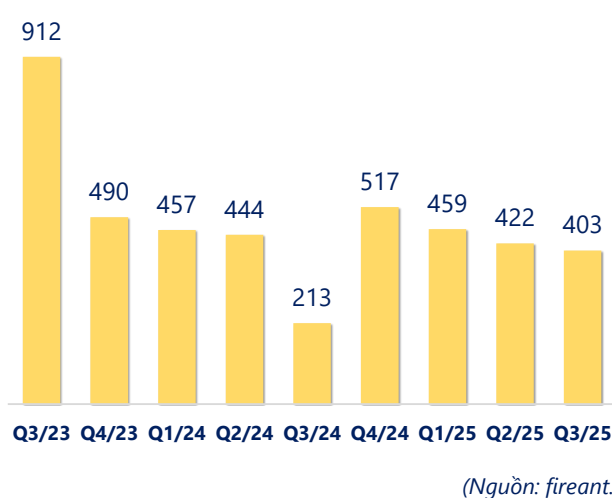
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,940	2,077	-6.6%	6,035	5,401	11.8%
Giá vốn hàng bán	1,814	1,952	-7.1%	5,664	5,106	10.9%
Lợi nhuận gộp	126	125	0.9%	372	295	26.0%
Doanh thu HĐTC	37.3	37.1	0.5%	108	173	-37.7%
Chi phí TC	46.0	44.5	3.5%	145	129	11.9%
Chi phí lãi vay	40.2	44.5	-9.6%	131	129	1.5%
LN trong công ty LKLD	-0.05	0.00		0.40	0	
Chi phí bán hàng	83.3	82.3	1.2%	279	240	16.4%
Chi phí QLDN	32.9	34.4	-4.3%	109	104	5.0%
LN thuần từ HĐKD	1.11	1.14	-3.0%	-53.4	-5.47	-877%
Lợi nhuận khác	-0.08	2.47	-103%	58.5	18.4	218%
LN trước thuế	1.02	3.62	-71.8%	5.10	12.9	-60.5%
Lợi nhuận sau thuế	1.02	2.52	-59.5%	5.10	11.8	-56.9%
LNST của CĐ cty mẹ	0.24	2.05	-88.1%	2.14	13.0	-83.6%

(Nguồn: fireant.vn)

